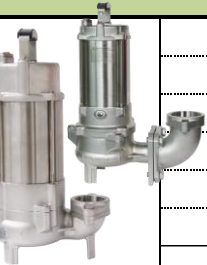


## BẢNG BÁO GIÁ

Ngày 01-06-2022

| NO.                                                      | Hình SP                                                                             | MODEL        | Quy Cách       | Mã lực | Mã lực | Tiêu Chuẩn |        | Đơn Giá (VND) | GHI CHÚ                                                                                                                                                                                                                                           |
|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------|--------|--------|------------|--------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                          |                                                                                     |              |                | (HP)   | (KW)   | H=m        | Q=m3/h |               |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Bơm nước thải sạch                                       |                                                                                     |              |                |        |        |            |        |               |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                        |    | KS-10        | 220V 2"        | 1      | 0.75   | 9          | 11.4   | 8,020,000     | Loại bảo vệ IP 68 và loại F cách điện.Bộ bảo vệ motor khi nhiệt độ quá nóng.Đôi phốt có hiệu lực đối với 1HP và trên 1HP.Mức hút nước hiệu suất cao tiết kiệm năng lượng điện.                                                                    |
| 2                                                        |                                                                                     | KS-20        | 220V 3"        | 2      | 1.5    | 12         | 12     | 11,750,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                                                        |                                                                                     | KS-30T       | 380V 3"        | 3      | 2.2    | 12         | 24     | 16,000,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 2                                                        |                                                                                     | KS-30GT      | 380V 3"        | 3      | 2.2    | 12         | 24     | 17,500,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3                                                        |                                                                                     | KS-50GT      | 380V 4"        | 5      | 3.7    | 15         | 37.8   | 24,750,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Bơm hố móng, bùn loãng                                   |                                                                                     |              |                |        |        |            |        |               |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4                                                        |    | JK-05        | 220V 2"        | 1/2    | 0.4    | 6          | 12     | 5,300,000     | Thiết kế cánh quạt hình xoáy, giảm thiệt hại hao mòn. Vật rắn có thể thông qua với đường kính là 70% của miệng nước máy bơm. Vật liệu cánh quạt là FCD45 xử lý nhiệt. Bộ bảo vệ motor khi nhiệt độ quá nóng. Cánh quạt loại cứng , chống mài mòn. |
| 5                                                        |                                                                                     | JK-10T       | 380V 2"        | 1      | 0.75   | 9          | 10     | 8,300,000     |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6                                                        |                                                                                     | JK-20 / 20T  | 220V / 380V 3" | 2      | 1.5    | 15         | 18     | 12,200,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 7                                                        |                                                                                     | JK-30        | 220V 3"        | 3      | 2.2    | 15         | 25     | 14,500,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 8                                                        |                                                                                     | JK-30T       | 380V 3"        | 3      | 2.2    | 15         | 25     | 13,800,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 9                                                        |                                                                                     | JK-50T       | 380V 4"        | 5      | 3.7    | 15         | 35     | 25,100,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 10                                                       |                                                                                     | JK-75T       | 380V 4"        | 7.5    | 5.5    | 18         | 37     | 31,600,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Bơm nước thải có tạp chất (loại máy thiết kế có dao cắt) |                                                                                     |              |                |        |        |            |        |               |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 8                                                        |   | DSK-05       | 220V 2"        | 1/2    | 0.4    | 6          | 10     | 6,900,000     | Động cơ một pha cùng với bộ bảo vệ motor khi nhiệt độ quá nóng. Cánh quạt là 2 con dao bằng tungstem                                                                                                                                              |
| 9                                                        |                                                                                     | DSK-10       | 220V 2"        | 1      | 0.75   | 9          | 14.5   | 11,200,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 10                                                       |                                                                                     | DSK-20 / 20T | 220V / 380V 3" | 2      | 1.5    | 12         | 18.6   | 13,500,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 11                                                       |                                                                                     | DSK-30T      | 380V 3"        | 3      | 2.2    | 15         | 26.5   | 19,900,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 12                                                       |                                                                                     | DSK-50T      | 380V 4"        | 5      | 3.7    | 15         | 45     | 24,800,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Bơm chìm , bơm hố móng , bùn đặc (DSPK có dao cắt)       |                                                                                     |              |                |        |        |            |        | DSP           | DSPK                                                                                                                                                                                                                                              |
| 13                                                       |  | DSP(K)-20T   | 380V 3"        | 2      | 1.5    | 12         | 25     | 15,000,000    | 21,641,000                                                                                                                                                                                                                                        |
| 14                                                       |                                                                                     | DSP(K)-30T   | 380V 3"        | 3      | 2.2    | 15         | 29     | 21,000,000    | 25,604,000                                                                                                                                                                                                                                        |
| 15                                                       |                                                                                     | DSP(K)-50T   | 380V 3"/ 4"    | 5      | 3.7    | 15         | 39     | 27,100,000    | 29,728,000                                                                                                                                                                                                                                        |
| 16                                                       |                                                                                     | DSP(K)-75T   | 380V 4"/ 6"    | 7.5    | 5.5    | 15         | 75     | 46,600,000    | 51,233,000                                                                                                                                                                                                                                        |
| 17                                                       |                                                                                     | DSP(K)-100T  | 380V 4"/ 6"    | 10     | 7.5    | 20         | 72     | 54,800,000    | 59,467,000                                                                                                                                                                                                                                        |
| 18                                                       |                                                                                     | DSP(K)-150T  | 380V 4"/ 6"    | 15     | 11     | 25         | 75     | 69,900,000    | 72,738,000                                                                                                                                                                                                                                        |
| Bơm thải chìm , hóa chất (máy INOX)                      |                                                                                     |              |                |        |        |            |        |               |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 19                                                       |  | SB-05        | 220V 2"        | 1/2    | 0.4    | 9          | 6      | 12,300,000    | Thiết kế cấu tạo tối ưu, với động cơ khô, chuẩn IP68, các phốt cơ khí khép, được trang bị rơ le bảo vệ quá tải motor, khuôn đúc bơm, guồng bơm ngoài bằng inox và các phốt silic cacbua chịu axit                                                 |
| 20                                                       |                                                                                     | SB-10        | 220V 2"        | 1      | 0.75   | 8          | 12     | 12,900,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 20                                                       |                                                                                     | SB-10T       | 380V 2"        | 1      | 0.75   | 8          | 12     | 11,860,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 22                                                       |                                                                                     | SB-20T       | 380V 3"        | 2      | 1.5    | 8.5        | 36     | 20,650,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 24                                                       |                                                                                     | SB-30T       | 380V 3"        | 3      | 2.2    | 13         | 36     | 21,880,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 25                                                       |                                                                                     | SB-50T       | 380V 4"        | 5      | 3.7    | 18         | 26     | 52,900,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 26                                                       |                                                                                     | SB-75T       | 380V 4"        | 7.5    | 5.5    | 20         | 26     | 68,800,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Bơm nước thải sạch                                       |                                                                                     |              |                |        |        |            |        |               |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 27                                                       |  | KHL-05       | 220V 1.25"     | 1/2    | 0.4    | 12         | 6.9    | 6,522,000     | Bộ bảo vệ motor khi nhiệt độ quá nóng . Thiết kế đôi phốt cơ khí . Nhiệt độ thấp có lợi đối với thời gian phục vụ lâu dài . Cánh quạt dạng khép kín . Hiệu suất và cột áp cao .                                                                   |
| 28                                                       |                                                                                     | KHL-10       | 220V 2"        | 1      | 0.75   | 15         | 7.8    | 8,450,000     |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 29                                                       |                                                                                     | KHL-20       | 220V 2"        | 2      | 1.5    | 20         | 16     | 11,800,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 30                                                       |                                                                                     | KHL-20T      | 380V 2"        | 2      | 1.5    | 20         | 16     | 10,800,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 31                                                       |                                                                                     | KHL-30T      | 380V 2"        | 3      | 2.2    | 22         | 19     | 15,500,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 32                                                       |                                                                                     | KHL-50T      | 380V 2"        | 5      | 3.7    | 25         | 28     | 21,500,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 33                                                       |                                                                                     | KHL-75T      | 380V 2"        | 7.5    | 5.5    | 30         | 35     | 44,600,000    |                                                                                                                                                                                                                                                   |

### GHI CHÚ:

Giá trên chưa bao gồm VAT 8% ký hiệu cuối mã hàng: T(điện 380V); A(có công tắc phao); S(có lưới lọc)  
Máy bơm bảo hành 01 năm. Có linh kiện và phụ tùng thay thế. Giao hàng tận nơi (trong TP Hồ Chí Minh)